TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2018/DS-ST
Ngày 31 - 5 - 2018
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Minh Triển
2. Ông Mai Hòa Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số 49/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ
Có ông Nguyễn Văn H – Chủ tịch HĐQT Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ, đại diện theo pháp luật. Ông H ủy quyền cho ông Trương Công Q – Thành viên HĐQT Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ theo giấy ủy quyền ngày 05/03/2018, (Có mặt).
Địa chỉ: ấp Cần Thạnh, xã Cần Đ, huyện Châu Th, An G.

2. Bị đơn:
2.1. Ông Lê Văn A, sinh năm 1968, (Vắng mặt).
2.2. Bà Mai Thị B, sinh năm 1979, (Vắng mặt).
Cùng cư trú: Tổ 16, ấp Cần Thới, xã Cần Đ, huyện Châu Th, An G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 05/3/2018 và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ông Trương Công Q trình bày:

Vào ngày 15/8/2017, ông Lê Văn A bà Mai Thị B có đến Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ ký Hợp đồng tín dụng số 0586/2017/HĐTD/QTD.CĐ, vay số tiền 80.000.000đ, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất vay trong hạn là 13.2%/năm, lãi suất quá hạn là 19.8%/ năm, mục đích vay sản suất nông nghiệp và nuôi cá lóc. Khi vay tiền, ông A, bà B có thế chấp cho Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS09960, do sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 27/4/2017, cấp cho ông Lê Văn A, bà Mai Thị B đứng tên, diện tích 1.793m^2, đất tọa lạc tại xã Cần Đ, huyện Châu Th, tỉnh An G.

Trong quá trình vay tiền ông A, bà B có đóng lãi cho Quỹ tín dụng Cần Đ đến ngày 15/11/2017 thì ngưng đóng lãi cho đến nay, vốn vẫn còn nợ nguyên là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

Nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Lê Văn A, bà Mai Thị B phải trả nợ một lần số tiền vốn 80.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 31/5/2018 là 7.044.800đ.

Yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng tín dụng số 0586/2017/HĐTD-QTD.CĐ ngày 15/8/2017 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 0344/17/HĐTC ngày 05/5/2017 để đảm bảo thi hành án.

Tại tờ tự khai ngày 30/3/2018, biên bản hòa giải ngày 23/4/2018 bà Mai Thị B trình bày:

Bà thống nhất toàn bộ như nội dung trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ. Bà xác nhận vào ngày 15/8/2017, bà và ông Acó vay tiền của Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ số tiền 80.000.000đ, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất vay trong hạn là 13.2%/năm, lãi suất quá hạn là 19.8%/ năm, mục đích vay sản suất nông nghiệp và nuôi cá lóc. Khi vay tiền, ông, bà có thế chấp cho Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS09960, do sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 27/4/2017, cấp cho ông, bà đứng tên, diện tích 1.793m^2, đất tọa lạc tại xã Cần Đ, huyện Châu Th, tỉnh An G.

Trong quá trình vay tiền ông, bà có đóng lãi cho Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ đến ngày 15/11/2017 thì ngưng đóng lãi cho đến nay, vốn vẫn còn nợ nguyên là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

Nay Quỹ tín dụng nhân dân Cần Đ khởi kiện yêu cầu bà và ông A phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ 01 lần số tiền 80.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 31/5/2018 là 7.044.800đ, thì bà đồng ý. Nhưng bà cho rằng đang khó khăn về kinh

tế nên không có khả năng trả nợ một lần, bà xin được trả nợ nhiều lần cho đến khi trả hết nợ cho Quỹ tín dụng cần Đ.

Đối với ông Lê Văn A: Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Châu Th có tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông A vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự là đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Văn A, bà Mai Thị B là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tống đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông A, bà B vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông A, bà B theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 3 năm 2018 và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông A, bà B phải liên đới trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Cần Đ một lần số tiền vốn là 80.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 31/5/2018 là 7.044.800đ và yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ ngày 01/6/2018 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 0586/2017/HĐTD-QTD.CĐ ngày 15/8/2017 và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0344/17/HĐTC ngày 05/5/2017 để đảm bảo thi hành án.

Tại tờ tự khai ngày 30/3/2018, biên bản hòa giải ngày 23/4/2018 bà Mai Thị B xác nhận, bà và ông A có vay tiền của Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng). Khi vay tiền, ông, bà có thế chấp cho Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS09960, do sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 27/4/2017, cấp cho ông, bà đứng tên, diện tích 1.793m^2, đất tọa lạc tại ấp Cần Thới, xã Cần Đ, huyện Châu Th, tỉnh An G.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân Cần Đ khởi kiện yêu cầu bà và ông A phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ 01 lần số tiền 80.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 31/5/2018 là 7.044.800đ, thì bà đồng ý. Nhưng bà cho rằng đang khó khăn về kinh tế nên không có khả năng trả nợ một lần, bà xin được trả nợ nhiều lần cho đến khi trả hết nợ cho Quỹ tín dụng cần Đ. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Q không đồng ý phương thức trả nợ nhiều lần của bà B.

Nhận thấy, mối quan hệ hợp đồng vay tài sản giữa Quỹ tín dụng nhân dân Cần Đ với ông A, bà B, trên thực tế có xảy ra, sự việc được chứng minh tại hợp đồng tín dụng số 0586/2017/HĐTD-QTD.CĐ ngày 15/8/2017 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0344/17/HĐTC ngày 05/5/2017.

Trong quá trình vay tiền phía bị đơn ông A, bà B đã vi phạm Hợp đồng tín dụng số 0586/2017/HĐTD-QTD.CĐ ngày 15/8/2017, trong việc thanh toán nợ vốn và lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th tham gia phiên tòa. Đề xuất hướng giải quyết vụ án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông A, bà B phải liên đới trả nợ cho Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ, tiếp tục tính lãi suất phát sinh từ ngày 01/6/2018 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 0586/2017/HĐTD-QTD.CĐ ngày 15/8/2017 và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0344/17/HĐTC ngày 05/5/2017để đảm bảo thi hành án.

[3] Xét thấy, trong mối quan hệ hợp đồng vay tài sản phía bị đơn là người có lỗi, vì không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là nộp lãi đúng định kỳ và trả vốn khi đến hạn. Việc vi phạm này đã ít nhiều cũng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của phía nguyên đơn. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ. Buộc ông A, bà B phải liên đới trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Cần Đ số tiền vốn, lãi một lần là hoàn toàn phù hợp.

Như vậy, nghĩ nên xác lập mối quan hệ tranh chấp trên. Buộc ông Lê Văn A, bà Mai Thị B phải liên đới trả nợ cho Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ số tiền vốn, lãi là 87.044.800đ (Tám mươi bảy triệu không trăm bốn mươi bốn ngàn tám trăm đồng).

Tiếp tục tính lãi suất phát sinh từ ngày 01/6/2018 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 0586/2017/HĐTD-QTD.CĐ ngày 15/8/2017 và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0344/17/HĐTC ngày 05/5/2017 để đảm bảo thi hành án.

Về án phí:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Ông A, bà B cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 465, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ.

Buộc ông Lê Văn A, bà Mai Thị B phải liên đới trả cho Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ số tiền 87.044.800đ (Tám mươi bảy triệu không trăm bốn mươi bốn ngàn tám trăm đồng).

Tiếp tục tính lãi suất phát sinh từ ngày 01/6/2018 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 0586/2017/HĐTD-QTD.CĐ ngày 15/8/2017 và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0344/17/HĐTC ngày 05/5/2017 để đảm bảo thi hành án.

Khi ông Lê Văn A, bà Mai Thị B trả xong nợ thì Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ, phải trả lại cho ông A, bà B 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS09960, do sở Tài nguyên và Môi trường An G cấp ngày 27/4/2017, cấp cho ông Lê Văn A, bà Mai Thị B đứng tên, diện tích 1.793m^2, đất tọa lạc tại xã Cần Đ, huyện Châu Th, tỉnh An G (bản chính).

Về án phí:

Ông Lê Văn A, bà Mai Thị B cùng phải chịu 4.352.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ, được nhận lại số tiền 2.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003354 ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh An G.

Báo cho Quỹ tín dụng Nhân dân Cần Đ, có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/5/2018). Ông A, bà B có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- VKSND huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV – THA tỉnh;
- CCTHA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thám